

“ME TÂY” CHARACTER IN THE LITERARY FLOW, A PERIOD OF RESEARCH**Bui Thien Duong***Department of Continuing Education, Ministry of Education and Training*

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	23/5/2024	"Me tây" (A Vietnamese women who married Western from last XIX century to the early XX century) is one of the characters that appeared and caused a lot of attention and discussion in Vietnam in this period. However, up to now, within the range of materials we have, there has not been any work that summarizes and analyzes this research process in a systematic way. Therefore, this article focuses on clarifying the research question: What is a "me tây" in the last XIX century to the early XX century? What achievements and gaps have there been in the research journey on "me tây" in Vietnamese and world literature? What issues need to be further researched about this character? To find the answer, we use the method of synthesizing, analyzing, comparing, and comparing domestic and foreign documents related to this character. The results obtained show during this research period, "me tây" appeared but never became the central character. Therefore, issues related to explaining the appearance, personality, and movement in the life of "me tây" people under approaches such as discourse, cultural studies,... are some gaps which remain open and need to be further researched. The research results can be used in researching and teaching Vietnamese literature in general, and researching and teaching about women characters in Vietnamese literature in particular.
Revised:	24/7/2024	
Published:	24/7/2024	
KEYWORDS		
Me tây		
Female character		
Ms. Tu Hong		
Western wife		
Vietnamese literature		

NHÂN VẬT “ME TÂY” TRONG DÒNG CHẢY VĂN HỌC, MỘT CHẶNG ĐƯỜNG NGHIÊN CỨU**Bùi Thiên Dương***Vụ Giáo dục Thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	23/5/2024	“Me tây” (Người phụ nữ Việt Nam lấy chồng Tây vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX) là một trong những nhân vật xuất hiện và gây được nhiều sự chú ý, bàn thảo ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Tuy nhiên, cho đến nay, trong phạm vi tư liệu chúng tôi có được, chưa có một công trình nào tổng thuật và phân tích chặng đường nghiên cứu này một cách hệ thống. Do đó, công trình này tập trung làm rõ câu hỏi nghiên cứu: “Me tây” là gì? Chặng đường nghiên cứu về “me tây” đã có những thành tựu và khoảng trống nào? Những vấn đề nào cần tiếp tục nghiên cứu về nhân vật này? Để tìm ra câu trả lời, chúng tôi sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến nhân vật “me tây”. Kết quả thu được cho thấy, trong chặng đường nghiên cứu này, “me tây” có xuất hiện trong các công trình nghiên cứu nhưng chưa bao giờ trở thành đối tượng nghiên cứu chính. Vì thế, khoảng trống nghiên cứu về nhân vật này còn rất nhiều. Một số vấn đề có thể tiếp tục được là: sự vận động trong đời sống của “me tây” dưới những cách tiếp cận như diễn ngôn, văn hóa học,... Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng trong nghiên cứu và giảng dạy văn học Việt Nam nói chung, nghiên cứu và giảng dạy về nhân vật phụ nữ trong văn học Việt Nam nói riêng.
Ngày hoàn thiện:	24/7/2024	
Ngày đăng:	24/7/2024	
TỪ KHÓA		
Me tây		
Nhân vật phụ nữ		
Cô Tư Hồng		
Vợ tây		
Văn học Việt Nam		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.10441>Email: btduong@moet.gov.vn

1. Giới thiệu

Giai đoạn nửa cuối thế kỉ XIX, nửa đầu thế kỉ XX, “me tây” với tư cách là một nhân vật khác thường về đạo đức và văn hóa đã xuất hiện trong hoàn cảnh xã hội đặc biệt: về lịch sử với biến cố thực dân phương Tây xuất hiện, và hệ quả là đất nước thành thuộc địa; về xã hội và văn hóa là giai đoạn chuyển đổi từ thiết chế xã hội văn hóa Đông Á (với tư tưởng chi phối chủ đạo là Nho giáo) sang thế giới thuộc địa hóa theo phương Tây. Trên thực tế, “me tây” đã trở thành một nhân vật xuyên qua nhiều dạng tác phẩm văn chương từ thời kì trung đại (cuối thế kỷ XIX) qua nửa đầu thế kỷ XX (thời kì cận hiện đại) và tiếp tục xuất hiện ở thế kỉ XXI (thời kì đương đại). Và quan trọng hơn, đó là nhân vật chịu những phán xét khá khác nhau: khác nhau theo thời gian, khác nhau do vị thế hoặc quan niệm của người cầm bút. Nói cách khác, “me tây” là nhân vật thử thách quan niệm văn hóa, nhân sinh của thời đại, của người cầm bút, và do đó cũng phản chiếu những đổi thay xã hội và văn hóa của thời đại.

Nghiên cứu về kiểu nhân vật này trong các sáng tác văn học, các tác giả trong và ngoài nước đã quan tâm đến họ từ những góc độ khác nhau. Một số tác giả đã đề cập đến “me tây” trong bức tranh toàn cảnh của phụ nữ như: *Tú Xương thơ*, lời bình và *giai thoại* của Mai Hương [1], *Sự thâm nhập của hình mẫu phương Tây trong bối cảnh thuộc địa nửa đầu thế kỷ XX nhìn từ vấn đề phụ nữ* của Nguyễn Thùy Linh [2], *Chất trào phúng trong thơ Nguyễn Khuyến và Tú Xương* của Ngô Thị Kiều Oanh [3], *Một vài đặc điểm thể loại trong văn học quốc ngữ Nam Bộ cuối thế kỷ XIX* của Phạm Thị Thu Hương [4], *Hình tượng người phụ nữ trong thơ Nôm Đường luật giai đoạn nửa cuối thế kỉ XIX* của Trần Thị Hoa Lê [5]; *Vân Cát thần nữ truyện của Đoàn Thị Điểm* của Olaga Dror [6]. Một số tác giả đề cập trực diện đến “me tây” như: *Nhân vật “me tây” trong văn học Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX* của Bùi Thị Hải Yến [7], *Bờn cô Tư Hồng - roi đan bằng... chữ* của Lê Minh Quốc [8], *Cảm thức “bất toàn” của giới nữ trong văn học Việt Nam thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX* của Vũ Thị Thu Hường [9]... Một số khác lại tái hiện dưới góc độ của nhân vật lịch sử như: *Hà Nội một thuở phố và người* của Nguyễn Việt Cường [10], *Chuyện với me tây trên xe lửa* của NC [11],... Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn chưa có công trình nào tổng thuật một cách chi tiết, cụ thể chặng đường nghiên cứu về “me tây” trong văn học. Chính vì thế, trong bài báo này, sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích, thống kê, đối chiếu, so sánh tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến nhân vật “me tây”, tác giả tập trung làm rõ các câu hỏi nghiên cứu: “Me tây” là gì? Chặng đường nghiên cứu về “me tây” trong văn học Việt Nam và thế giới đã có những thành tựu và khoảng trống nào? Trên cơ sở đó, bài báo chỉ ra những hướng nghiên cứu tiếp theo có thể triển khai với kiểu nhân vật này. Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng trong nghiên cứu và giảng dạy văn học Việt Nam nói chung, nghiên cứu và giảng dạy về nhân vật phụ nữ trong văn học Việt Nam nói riêng. Trong các phần tiếp theo của bài viết, chúng tôi sẽ trình bày cụ thể phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu đạt được trên ba nội dung: Khái niệm “me tây” qua các nghiên cứu và quan niệm của người viết; Các xu hướng nghiên cứu về “me tây” (bao gồm hai xu hướng: nghiên cứu về sự xuất hiện của “me tây” và nghiên cứu về đặc điểm của “me tây”); Một số bàn luận về những phát hiện mới và hướng nghiên cứu tiếp theo với kiểu nhân vật này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng hai phương pháp chính là: tổng hợp, phân tích, đối chiếu, so sánh tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến nhân vật me tây và phương pháp nghiên cứu văn học sử. Cụ thể là:

Trước hết, chúng tôi tổng hợp các tài liệu nghiên cứu về “me tây” theo dạng tài liệu, bao gồm: tư liệu lịch sử, báo chí, bài báo, sách, chuyên khảo, luận văn, luận án, đề tài. Qua quá trình tìm hiểu, chỉ có duy nhất một luận văn đã nghiên cứu về vấn đề này là luận văn *Nhân vật “me tây” trong văn học Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX* của Bùi Thị Hải Yến bảo vệ tại Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2019 [7] nghiên cứu về nhân vật này như trung tâm điểm của tiến trình văn học.

Sau đó, chúng tôi tiến hành xử lý, phân tích, thống kê, đối chiếu so sánh các tài liệu. Các tài liệu được so sánh, đối chiếu theo tiến trình thời gian, vấn đề nghiên cứu để tìm ra những đặc

điểm chung về nhân vật “me tây” được nghiên cứu. Từ đó, chúng tôi xếp các công trình nghiên cứu vào hai nội dung lớn: các nghiên cứu về sự xuất hiện của nhân vật “me tây” và các nghiên cứu về đặc điểm của nhân vật “me tây”. Trên cơ sở này, chúng tôi chỉ ra những thành công mà các nhà nghiên cứu đã đạt được và những khoảng trống cần được tiếp tục nghiên cứu.

Đặc biệt, phương pháp nghiên cứu văn học sử được khảo sát theo trình tự thời gian xuất hiện để thấy được bức tranh tổng thể của những nghiên cứu về “me tây”.

Sự kết hợp của hai phương pháp này giúp chúng tôi có được một cái nhìn toàn diện về chặng đường nghiên cứu “me tây” trong và ngoài nước.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Khái niệm “me tây” và sự xuất hiện của “me tây” trong nhãn quan người đương thời

3.1.1. Khái niệm “me tây”

Tên gọi “me tây” đã được đề cập đến ở những tài liệu khác nhau với nghĩa rộng là người phụ nữ Việt Nam lấy chồng Tây.

Có nhiều cách gọi khác nhau về nhân vật người phụ nữ Việt Nam lấy chồng tây, đơn cử như: Theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lai Châu*, tập 1: “Thời Pháp thuộc, người Pháp thực hiện khuyến khích người phụ nữ lấy chồng Tây bằng cách miễn thuế, phát ruộng cày cho các gia đình có con lấy chồng người Pháp. Những người phụ nữ này được gọi là “me tây” [12, tr. 44]. Theo *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, “me tây” là: “Người đàn bà Việt Nam vì tiền mà lấy người Pháp thời thực dân Pháp (hàm ý coi khinh)” [13, tr. 625]. Khái niệm này ngoài việc chỉ ra “me tây” là người lấy chồng Pháp thì còn nêu rõ thái độ coi khinh của xã hội đối với họ. Đồng thời, tác giả còn cho rằng tiền chính là động cơ của việc lấy chồng Tây đối với những người phụ nữ này.

Luận văn thạc sĩ của Bùi Thị Hải Yến với đề tài *Nhân vật “me tây” trong văn học Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX* bảo vệ năm 2019 đã chỉ rõ đây là kiểu nhân vật “phản diện về mặt đạo đức”, mang đậm dấu ấn của xã hội Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX – một xã hội giao thời lố lằng với những vấn đề gay nhức nhối [7, tr. 47].

Như vậy, qua các công trình nghiên cứu, có thể thấy rằng nội hàm của khái niệm “me tây” bao gồm: những người phụ nữ lấy chồng Pháp hoặc là tình nhân của người Pháp trong thời kì Pháp thuộc vì tiền hoặc vì những lợi ích cá nhân. Tại thời điểm tên gọi này ra đời, họ chịu sự miệt thị, khinh thường của xã hội về nhân phẩm, đạo đức và là những người đi ngược lại với đạo đức, lễ giáo của xã hội. Đây là một khái niệm thể hiện hay bị quy định bởi quan niệm đạo đức. Lát cắt lịch sử - biến cố liên quan đến sự kiện kết thúc chế độ thuộc địa của người Pháp (phương Tây) tại Việt Nam ảnh hưởng nhiều đến thân phận của “me tây” cũng như thái độ của xã hội với họ. Trong đó, ảnh hưởng mạnh và dai dẳng nhất là quan niệm đạo đức. Bản thân quan niệm của người đương thời cho rằng “me tây” đã xuất hiện trong thời thuộc Pháp, chỉ những người phụ nữ Việt Nam có quan hệ tình cảm với người đàn ông phương Tây đã chỉ ra tính chất dị chủng của mối quan hệ này. Trong khi đó, người phụ nữ lấy chồng nước khác (ví dụ như Trung Quốc, Lào hay Campuchia) không có một tên gọi riêng như vậy. Hơn nữa, trạng thái dị chủng này lại đặt trong hoàn cảnh có tính lịch sử khi thực dân phương Tây xâm chiếm và biến nhiều vùng đất có chủ quyền, trong đó có Việt Nam thành thuộc địa. Chúng “bao biện” bởi lý do: thực dân là văn minh, thuộc địa là dã man, thực dân Pháp đã áp đặt một thể bất bình đẳng văn hóa, ách thống trị dân sự tạo ra hành loạt bất bình đẳng khác liên quan đến chính trị và xã hội ở nước ta. Vì thế, khái niệm “me tây” bản thân nó đã hàm nghĩa một quan hệ bất bình đẳng và lệ thuộc.

Trong bài viết này, tham khảo các khái niệm và cách hiểu trên, tác giả bài báo quan niệm “me tây” là tên gọi chỉ những người phụ nữ Việt Nam có quan hệ tình cảm (là tình nhân hoặc lấy chồng Tây) từ khi phương Tây xuất hiện tại nước ta vào cuối thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX. Họ có một số đặc điểm nổi bật như: có quan hệ tình cảm với tây, tham gia công việc kinh doanh, bị xã hội đương thời miệt thị, coi khinh.

3.1.2. Sự xuất hiện của khái niệm “me tây” trong nhãn quan người đương thời

Xã hội Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX đã trải qua những năm tháng đầy đau thương và biến động. Đầu tháng 9/1858, thực dân Pháp đã nổ súng tiến công Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Việt Nam trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến. Cùng với công cuộc bình định Việt Nam, thực dân Pháp cũng tiến hành những chế độ cai trị nghiệt ngã, kéo theo sự xuất hiện các đô thị thực dân dưới cơ chế cai trị của Pháp. Thực dân Pháp đã bãi bỏ các cơ quan hành chính cũ để lập những cơ quan cai trị mới. Các công trình văn hóa của Việt Nam cũng bị hủy đi nhiều, thay vào đó là những công trình mang đậm phong cách phương Tây. Với sự biến đổi này, Hà Nội và nhiều thành thị ở Việt Nam đã chuyển sang tư sản hóa. Giao thông buôn bán theo đó cũng phát triển mạnh mẽ. Những thay đổi này đã được Vũ Trọng Phụng nhấn mạnh trong *Làm đĩ*: “Sự gặp gỡ giữa Đông và Tây trên dải đất này ảnh hưởng rất mạnh vào đời sống vật chất của chúng ta. Còn gì vô lý cho bằng đã công nhận cuộc tân sinh hoạt trong đó có rạp hát, rạp chiếu bóng, những một y phục tân thời, nhà khiêu vũ, nước hoa, phấn sáp là những điều kiện làm cho loài người ngày càng tăng mãi cái dâm lên mà lại đồng thời không có công nhận về giáo dục cái sự dâm” [6]. Đây là bối cảnh dẫn đến sự xuất hiện của những tầng lớp mới, tiêu biểu là quan Sứ, quan Đồn, quan Tư, anh công chức thuộc địa,... và đặc biệt là những thị dân mới, mà gắn liền với những lính lê dương, lính xivin, côlonhân chính là “me tây”. Họ chính là những tình nhân hoặc vợ của quan tây, có quyền thế về kinh tế, xuất hiện đặc biệt nhiều vào những năm 1890. Và trong hoàn cảnh người Việt Nam phải chịu ách thống trị của thực dân Pháp bằng những chính sách cai trị hà khắc, tàn bạo thì người phụ nữ có quan hệ tình cảm với người Pháp bị người đương thời miệt thị và khinh bỉ.

Những năm đầu thế kỷ XX, trong các báo: *Lục tỉnh Tân Văn*, *Hà Thành ngọc báo*, *Phụ nữ Tân văn*, *Trung Bắc Tân Văn*, *Phong Hóa*,... đã đề cập đến khái niệm “me tây”. Các bài báo cũng đã nhắc đến một số đặc điểm về me tây và thái độ của người đương thời với nhân vật này. Đơn cử như trong bài “Đội Tiên Phong” đăng trên Hà Thành ngọc báo số 803 năm 1933, Thụy Tinh đã so sánh: “Ở các nước, trong các việc cải cách thời trang, bao giờ cũng là đám thượng lưu trong xã hội làm hướng đạo. Nước Anh có đám Hoàng – phái. Nước Tàu có đám thế – phiệt và du – học – sinh. Đó là những bọn có thế – lực, có trí thức đứng ra làm mẫu cho tất cả đàn – bà con gái trong nước bắt chước theo. Còn ở nước ta, đội quân tiên phong của phụ nữ ở đâu? - Bọn Me – tây” [14, tr.2]. Tác giả cũng chỉ ra đặc điểm của “bọn me tây” là cải cách thời trang, thay đổi y phục như: bỏ nón quai thao để thay bằng cái ô dầm, bỏ đôi giày “lẹp – kẹp” để đi giày cao gót,... Những cụm từ “bọn me tây” và “giới thượng lưu” được tác giả sử dụng trong bài viết đã thể hiện thái độ khinh miệt của những người đương thời với kiểu phụ nữ này. Hay trong báo *Phong Hóa*, số ra ngày 18 tháng 08 năm 1940, trong bài *Một me tây ở trong thành bị mất trộm 670\$ để trong hòm sau ba hôm lần lượt tìm lại được*, tác giả viết: “Dầu sao, người ta cũng phải chịu cô Tư Hồng thật có cái óc buôn bán làm giàu cũng như các bà me tây kia ham cờ bạc hay là đi lễ ngôi đồng” [15, tr.8].

Lục tỉnh Tân Văn số 5025 ra ngày ngày 20 tháng 07 năm 1935, tác giả bút danh NC đã đề cập đến “me tây” này trong bài thơ “Chuyện với me tây trên xe lửa” [11, tr. 3]. Qua bài thơ, tác giả cũng chỉ ra đặc điểm của “me tây” là có nhan sắc nhưng nhân duyên lận đận:

*Thơ thân me tây gặp giữa tàu
Nay me tôi định hỏi: đi đâu?
Tôi cay thế sự đang buồn bức,
Me ngán nhân – duyên hóa ử - sầu?* [11, tr. 3]

Như vậy, mặc dù chỉ đưa tin nhưng tác giả bài báo vẫn thể hiện thái độ, quan điểm của mình qua việc liệt kê những “thủ đoạn” hay hành động của cô Tư Hồng nói riêng và “me tây” nói chung. Các nhân vật “me tây” trong đời thực như: cô Tư Hồng, cô Bé Tý, Thị Phụng được tái hiện từ nhiều góc độ khác nhau qua những ghi chép lịch sử, phóng sự, điều tra, sáng tác văn học.

Trong bài “Một me tây thuở Gia Long – Minh Mạng” đăng trên *Hà Nội báo* số 17 năm 1936, Phan Khôi đã lược dẫn một nhân vật phụ nữ lấy chồng Pháp có thật. Đó là một người đàn bà lấy chồng Pháp (tức “tây”) nhưng được cả bậc đế vương bấy giờ (vua Gia Long, Minh Mạng) coi trọng. Ông có đề cập đến “me tây” Nguyễn Thị Len, vợ chúa tàu Phụng. Theo ông: “Đọc chuyện

bà Nguyễn Thị Len đây, hẳn độc giả phải cho là một “me tây” tốt số, có lẽ từ đó đến giờ, chưa có “me tây” nào sánh bì” [10, tr. 13-15]. Nhưng cũng vẫn là người đàn bà lấy Tây, vẫn ở vào vị trí đó, đến thời điểm những năm 1930 – khi Phan Khôi kể lại câu chuyện – thì đó đã là những thân phận đàn bà bị khinh rẻ. Mặc dù những đặc điểm của “me tây” đã xuất hiện từ thời Gia Long – Minh Mạng như Phan Khôi đề cập đến nhưng cho đến cuối thế kỷ XIX khái niệm này mới chính thức được định hình.

Trong thơ của Tú Xương, Nguyễn Khuyến, các tác giả thể hiện sự khinh miệt khi viết về “me tây”. Với Tú Xương, đó là những lời rất mỉa mai khi nói về họ như: *Mét xi Tây nhưng mà cũng bốn năm ông*. Với Nguyễn Khuyến là những lời chửi rủa đôi khi đến mức nghiệt ngã như: *đĩ bao tử, đĩ gặp thời, mụ me tây,...* Với ông vua phóng sự đất Bắc kì Vũ Trọng Phụng, me tây trở thành một loại hạ đẳng của xã hội, họ có kỹ nghệ lấy tây lạnh nghề, thực chất là gái điếm, đầy tớ của lính tây.

Như vậy, khái niệm “me tây” chính thức xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX, cùng với sự lấn át và ảnh hưởng của nền văn hóa phương Tây do ách thống trị của thực dân Pháp đặt lên đất nước Việt Nam. Cùng với sự xuất hiện này, me tây cũng có một số đặc điểm nổi bật như: có quan hệ tình cảm với Tây, tham gia làm công việc kinh doanh, bị xã hội đương thời miệt thị, coi khinh.

3.2. Các hướng nghiên cứu về “me tây”

Qua tìm hiểu các tài liệu về “me tây”, chúng tôi thấy rằng, các công trình nghiên cứu về nhân vật này tập trung vào hai hướng chính, đó là: sự xuất hiện của “me tây” và các đặc điểm của kiểu nhân vật này.

3.2.1. Hướng nghiên cứu về sự xuất hiện của “me tây”

Ở nội dung này, trong phạm vi tư liệu có được, chúng tôi chỉ tìm thấy các nghiên cứu của Việt Nam mà chưa thấy công trình nào của nước ngoài đề cập đến. Trong các công trình nghiên cứu, nhất là những ghi chép mang tính chất lịch sử và các công trình văn học, “me tây” đều được xem là một đối tượng “mới” của xã hội thực dân nửa phong kiến. Có thể kể đến một số bài viết sau:

Bài viết *Sự thâm nhập của hình mẫu phương Tây trong bối cảnh thuộc địa nửa đầu thế kỉ XX nhìn từ vấn đề phụ nữ* xuất bản năm 2021 của Nguyễn Thùy Linh đã lí giải về mô hình gia đình giữa người Pháp và người bản xứ [2]. Theo tác giả bài viết, mô hình này đã được đề cập đến trong Phong Phú Thống sứ Bắc Kỳ (Fornds de la Résidence supérieu au Tonkin). Bài viết cũng chỉ ra rõ sự song hành của hai ý thức hệ, hai chuẩn mực đạo đức và lối sống đang tranh chấp ảnh hưởng của mình trong xã hội Việt Nam những năm 20 của thế kỷ XX. Đó là một ý thức hệ đề cao lối sống thâm nhập của hình mẫu phương Tây và một ý thức hệ phản đối lối sống này. Chính vì thế, cùng một hiện tượng người phụ nữ Âu Hóa nhưng Huyền Đắc, Lê Công Đắc, Nguyễn Hữu Kim, Vũ Đình Long,... thì chỉ trích còn Đoàn Ân, Trần Đại Thụy, Nam Xương,... thì lại bênh vực. Đây cũng là một trong những công trình có những phát hiện về bối cảnh của phụ nữ lấy chồng tây. Mặc dù không trực tiếp gọi bằng thuật ngữ “me tây” nhưng tác giả đã lí giải phần nào về sự xuất hiện của đối tượng này trong tiến trình lịch sử. Công trình này giúp cho tác giả bài báo có được những căn cứ để hiểu về bối cảnh cũng như sự xuất hiện của me tây, từ đó tiếp tục suy nghĩ và tìm hiểu về đặc điểm của họ trong tiến trình lịch sử.

Bàn về bối cảnh lịch sử, bài viết Đặng Thị Vân Chi với tiêu đề *Vấn đề nữ quyền ở Việt Nam đầu thế kỷ XX* (năm 2015) đã lí giải về sự xuất hiện của những người phụ nữ Âu hóa, đòi nữ quyền, đi lệch chuẩn so với chuẩn “tam tòng, tứ đức” của Nho giáo lúc bấy giờ. Tại thời điểm này, ngay cả những người ủng hộ nữ quyền (như Huỳnh Thúc Kháng, Phan Bội Châu) cũng phải lên tiếng phê phán họ: “Vứt hết kim tiền máu mủ vì phần sấp nước bông... mang được cái lột Madam thời xem đất quê hương không bằng một sợi tóc, thế mà nay nữ quyền, mai nữ quyền, kêu rêu xao xác, phụ nữ như thế còn vấn đề gì mà bàn nữa đâu” [16, tr. 39].

3.2.2. Hướng nghiên cứu về đặc điểm của “me tây”

Các công trình nghiên cứu đã chỉ ra một số đặc điểm của “me tây”, trong đó những điểm chính là: lấy chồng tây, có tham gia công việc kinh doanh, buôn bán, bị xã hội khinh miệt.

Ở nước ngoài, năm 2006, Thúy Tranviet đã dịch cuốn *Kỹ nghệ lấy Tây* của Vũ Trọng Phụng sang tiếng Anh với tiêu đề *The Industry of Marry Europeans*. Trong lời giới thiệu của sách, Thúy Tranviet đã chỉ ra rằng Vũ Trọng Phụng viết về xã hội Việt Nam những năm 1930, đặc biệt nhà văn đã tiệm cận quốc tế khi sử dụng từ kỹ nghệ (industry) để nói về việc cưới xin của những người đàn bà bản xứ An Nam và đàn ông phương Tây để trở nên giàu có hơn. Nhà văn đã ví hành động này như một hình thức kinh doanh. Thuật ngữ “kỹ nghệ” trong tiếng Việt Nam nhấn mạnh việc kết hôn này như một dịch vụ. Đám cưới về mặt bản chất là một cơ hội hạnh phúc, là kết quả của tình yêu thì trong tác phẩm của Vũ Trọng Phụng nó như một nghề, không phải kết quả của tình yêu và cũng không được tôn trọng [16, tr. 12].

Công trình *Vietnamese Women: Narratives of Cross-Cultural Marriage* (Phụ nữ Việt Nam-Tự sự về hôn nhân xuyên văn hóa in năm 2009) của Nguyễn Huỳnh Châu [17]. Tác giả đã chỉ ra rằng, “me tây” là những phụ nữ Việt Nam lấy chồng Pháp, phải gánh chịu nhiều hệ lụy vì việc này như: bị cộng đồng xa lánh, con cái của họ cũng bị ghét bỏ và không được cộng đồng chấp nhận. Bối cảnh xuất hiện của me tây cùng với thái độ của người đương thời với kiểu nhân vật này cũng được tác giả phân tích khá cụ thể. Nghiên cứu này rất có ý nghĩa đối với chúng tôi trong quá trình tìm hiểu về sự xuất hiện của nhân vật “me tây” và thái độ của người đương thời vào cuối thế kỉ XIX nửa đầu thế kỉ XX.

Ở Việt Nam, năm 2011 Trần Thị Hoa Lê trong bài viết *Hình tượng người phụ nữ trong thơ Nôm Đường luật giai đoạn nửa cuối thế kỉ XIX* cũng đưa ra những đánh giá chung nhất về nhân vật “me tây”: “Dưới mắt ông Tú, những phụ nữ lấy tây hoặc đi lại quan hệ với tây đáng cười chê, phỉ báng nhiều hơn là đáng thương ngay cả khi đã chết, bởi thế ông mới “viếng cô Ký” theo cái cách có phần nhảm tâm như vậy. Thái độ bài ngoại gay gắt của tác giả được bộc lộ gián tiếp thông qua tiếng cười bất nhẫn trước nhân vật nữ dám vượt quá cương giới của chuẩn mực đạo đức truyền thống” [5]. Cũng trong bài viết này, tác giả đưa ra nhận định về cách viết của Nguyễn Khuyến về một nhân vật “me tây” cụ thể: “Với bà Hậu Cầm, một me tây chính hiệu, cụ Tam Nguyên chỉ cười giễu nhẹ nhàng, lời lẽ lấp lửng, lửng lơ, để ai hiểu thế nào cũng được” [5].

Năm 1961, trong bài *Chất trào phúng trong thơ Nguyễn Khuyến và Tú Xương*, Ngô Thị Kiều Oanh đã khẳng định hình ảnh bà đầm và ông cử là hai hình ảnh được đối rất chuẩn trong thơ của Trần Tế Xương. Một khi bà đầm xuất hiện là những giá trị thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam hoàn toàn sụp đổ [3]. Đến năm 2000, khi viết bài *Hiện thực trữ tình trong thơ Tú Xương*, Nguyễn Tuấn đặc biệt nhấn mạnh đến động cơ chính trong quan hệ các me tây với đàn ông phương Tây khi phân tích thơ Tú Xương. Khi đề cập đến nhân vật cô Ký, ông cho rằng cô vợ lẽ thầy Ký ở sở Cẩm tỉnh Nam Định kia là một cô cai xe và cũng là người vợ đã chết của thầy Ký. Và “Không hơn không kém, mẹ cai xe còn là một mẹ me tây chính thức của viên Cẩm. Trong quan hệ nam nữ này, trong cái quan hệ Pháp Nam này, trong cái quan hệ bộ ba này cơ sở chính là cái gì? [...] Động cơ là tiền, đồng tiền buôn bán giữa lúc Tây mở cửa” [18, tr.298]. Cùng năm này, nhấn mạnh tính mới trong thơ Tú Xương khi tái hiện nhân vật nữ lệch chuẩn, Nguyễn Lộc đã chỉ ra rằng thơ ông đậm nét thực dân, thể hiện qua một loạt những nhân vật hoàn toàn mới và đó chính là “con đẻ thực sự của chủ nghĩa thực dân” [19, tr.280].

Năm 2016, với bài viết *Những biểu hiện của yếu tố tự sự trong thơ trào phúng Trần Tế Xương*, Đỗ Thị Ngọc Quyên đã phân tích sâu hơn vào hình ảnh cô Ký khi khẳng định rằng mỗi bài thơ của Trần Tế Xương là một câu chuyện kể có cốt truyện. Trong đó, câu chuyện về cô Ký nằm trong bức tranh toàn cảnh của xã hội, nơi mà những dư chấn của nền văn hóa phương Tây đã làm xô lệch đi mọi giá trị đạo đức, làm nảy sinh ra các mối quan hệ tay ba phức tạp: cô Ký, thầy Ký và quan Tây. Đỗ Ngọc Quyên nhấn mạnh: “Cô Ký chết nhưng tác giả không tỏ ý thương cô, cũng không phải lấy thầy Ký mà lại buông lời than tiếc ông Tây” [20, tr. 72].

Tóm lại, trong khi phân tích thơ Tú Xương, các nhà nghiên cứu đã nhắc đến hình ảnh “me tây”, cô Ký, bà đầm. Họ ít nhiều gắn với người Tây, việc buôn bán và chỉ ra thái độ của Tú Xương đối với những nhân vật này.

Nghiên cứu về thơ Nguyễn Khuyến khi viết về “me tây”, các tác giả đã chỉ ra những đặc điểm của nhân vật này cũng như thái độ của ông. Trong bài *Hai loại chân dung phụ nữ* in năm 2000, Trần Thị Băng Thanh và Phạm Tú Châu đã khẳng định thái độ của Nguyễn Khuyến đối với loại nhân vật mới này: “Nguyễn Khuyến đặc biệt khinh ghét bọn me tây. Ông đã gom tất cả những lời chửi chua ngoa nhất trong dân dã để vạch rõ bản chất bọn ấy” [21, tr.212]. Theo các tác giả, Nguyễn Khuyến không coi những hạng người này là đàn bà nước Nam mà là những kẻ bám vào “quân Tây” dựa thân thế bọn Lãng – sa để vênh vang với đời. Các tác giả cho rằng: “Nguyễn Khuyến chia sẻ tình cảm ấy cả người dân quê ông, nghèo nhưng tự trọng, quê mùa nhưng thanh bạch và biết lễ nghĩa” [21, tr.328].

Các công trình nghiên cứu về “me tây” trong thơ Nguyễn Khuyến đã cung cấp cho chúng tôi một số điểm nổi bật của nhân vật này và tác giả của nhà thơ cùng với người đương thời đối với họ.

Tìm hiểu về đặc điểm của “me tây” trong sáng tác của Vũ Trọng Phụng, luận án *Tiếng cười của Vũ Trọng Phụng qua một số tác phẩm tiêu biểu* của Nguyễn Quang Trung bảo vệ năm 1997 đã phân tích việc các “me tây” nổi nóng vì bị coi việc lấy chồng tây là đi ngược lại với đạo lý. Những tình huống này đã phơi bày tính cách của nhân vật. Đây thường là những tình huống vi phạm đạo lý trong cuộc sống và là cái phi lý những lại là cái có lý, logic trong một xã hội “chó đũa” khi mà thằng đi ở vênh vào khoe khoang cả việc được “ngủ chung” với bà chủ và con gái yêu của bà chủ mỗi khi ông chủ đi vắng [22]. Mặc dù “me tây” không phải là nội dung chính của luận án nhưng những gợi ý về tình huống ngược đời được Nguyễn Quang Trung đề cập đến cũng là một phát hiện mới mẻ, đáng lưu ý khi tìm hiểu nhân vật “me tây”.

Năm 2007, khi bàn về *Địa vị của Vũ Trọng Phụng trong văn học Việt Nam cận đại*, Trương Tửu đã khẳng định, Vũ Trọng Phụng làm phóng sự về con bạc, về đầy tớ, về gái điếm và về “me tây” [23, tr.69]. Đặc biệt, “me tây” là một trong những nhân vật được xếp vào “hạng người mà xã hội muốn diệt trừ hơn cứu vớt”, là loại “hạ đẳng”. Vũ Trọng Phụng muốn “lột trần cái hạ đẳng của xã hội” [23, tr.70]. Cùng năm này, phân tích kỹ hơn về nhân vật “me tây” trong văn chương Vũ Trọng Phụng, Vũ Ngọc Phan [24] đã nhận định: Trong *Kỹ nghệ lấy Tây*, Vũ Trọng Phụng chỉ nói riêng các me mà chồng là lính lê dương, không nói đến các me lấy côlonhân và lấy chồng xivin. Đặc biệt, hai chữ “kỹ nghệ” Vũ Trọng Phụng dùng nghĩa là “việc lấy chồng của các me cũng như một việc kinh doanh để cầu lợi, một việc buôn bán vậy”. Vũ Trọng Phụng mới chỉ viết về những me lấy lính dương, những me mà ta có thể gọi là hạng người “bất đắc chí” và theo ông, Vũ Trọng Phụng nên có lòng nhân từ và bác ái một chút thì hơn. Tuy “me tây” không phải là trung tâm điểm của bài viết nhưng công trình này đã chỉ ra được bản chất và đưa ra được cái nhìn phản biện về họ trong sáng tác của Vũ Trọng Phụng. Điều này giúp chúng tôi có được những ý niệm hữu ích để xem xét nhân vật me tây một cách toàn diện hơn. Cùng quan điểm với Vũ Ngọc Phan, Phạm Thế Ngũ cũng đã chỉ ra rằng *Kỹ nghệ lấy Tây* là một tập phóng sự về đàn bà An Nam lấy Tây. Ông khẳng định đây không phải là những cuộc tình chân chính ở giới thượng lưu mà là những cuộc gặp gỡ tạm bợ ép uống, nhất là ở giới binh lính. Trong đó, các “me tây” biết khai thác vốn trời cho cũng như người ta khai thác một kỹ nghệ, kinh doanh xoay sở để lấy lời, đôi khi còn làm giàu nữa, và trong việc ấy phải biết tùy giá tùy thời, như “còn xuân thì lấy chồng xivin, giang hồ lưu lạc thì lấy chồng côlonhân, thân tàn mà dại thì phải lấy đến lê dương vậy” [25, tr.158].

Theo Nguyễn Đăng Mạnh, Vũ Trọng Phụng đã tạo được giọng điệu riêng cho những “me tây” qua lời nói. Theo nét hý họa của Vũ Trọng Phụng, thì “me tây” thuộc dạng dâm và đều. Phó Đoan chủ yếu là dâm, một thứ ngứa ngáy xác thịt do no nê và vô công rồi nghề mà rừng mỡ. Trong trường hợp này, một người đàn bà vào trạc tứ tuần lại phải “thủ tiết với hai đời chồng, thì tất sẽ dờ dỏi ra đủ trò ông ẹo, những nhẹo dơ dáng, lố bịch nhất” [26, tr.202]. Ông khẳng định *Kỹ nghệ lấy Tây* là cuộc điều tra thực địa một cái làng “me tây” mọc lên cạnh trại lính lê dương ở Thị Cầu, Bắc Ninh. Cuộc điều tra này nhằm mục đích giải đáp câu hỏi: Lấy Tây có phải là một nghề kiếm ăn, một kỹ nghệ thực sự nhờ lời khai trước tòa của bị cáo vốn là một “me”. Và sự thật nó là một nghề, một kế sinh nhai quái gở, con đẻ của chủ nghĩa thực dân [26, tr.203].

Làm rõ hơn vấn đề này, Nguyễn Hoài Thanh đã chỉ ra tổ chức của “làng me” trong Kỹ nghệ lấy Tây của Vũ Trọng Phụng. Theo ông “Tôn ti trật tự của làng “me” cũng là một thứ tổ chức được hình thành theo luật “mạnh được yếu thua” [27, tr.337]. Hoài Thanh cũng cho rằng họ là hiện thân của bao nỗi bi thương của một thời nô lệ. “Tuy cái nghề của họ có nhiều cái đáng chê cười, đáng giận, nhưng rất đáng được cảm thông. Chính vì thế, cách tiếp cận dưới góc độ nghề nghiệp, tưởng như là “khách quan” lạnh lùng của Vũ Trọng Phụng trong Kỹ nghệ lấy Tây lại ẩn chứa cái nhìn nhân đạo” [27, tr.339].

Trong bài *Vũ Trọng Phụng và xã hội Việt Nam thời hiện đại*, Hà Minh Đức đã chỉ ra sự phát triển đột xuất, mạnh mẽ của nhân vật, trong đó có phụ nữ lệch chuẩn [28, tr.303]. Một bà Phó Đoan không đoan chính, một Thị Mịch nhanh chóng thay đổi từ một cô thôn nữ ngây thơ trở thành một thiếu phụ dâm dăng.

Có thể thấy rằng, các đặc điểm của “me tây” được biểu hiện rõ rệt và có hệ thống hơn rất nhiều qua những nghiên cứu về sáng tác của Vũ Trọng Phụng. Đây là những gợi ý quan trọng giúp tác giả bài báo có thể định hình về nhân vật này, từ đó tìm tòi để có được những phát hiện mới từ góc nhìn phản biện.

Luận văn *Nhân vật me tây trong văn học Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX* của Bùi Thị Hải Yến bảo vệ năm 2019 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã lựa chọn “me tây” để tìm hiểu cách nhìn của các tác giả trung đại về một kiểu người mới xuất hiện ở thời điểm đó từ góc độ đạo đức, tinh thần dân tộc để đối sánh với những ghi chép và cách nhìn về nhân vật này trong văn chương ở giai đoạn sau đó. Bùi Thị Hải Yến chỉ ra rằng “bước vào những năm 30-40 của thế kỉ XX, hình ảnh Tư Hồng lại được phục dựng theo cách khác hẳn qua tác phẩm *Cô Tư Hồng* của Đào Trinh Nhất. Đến đây, Tư Hồng hiện diện như một người đàn bà sắc sảo, đa đoan, khôn ngoan và đầy quyết đoán” [7, tr. 70]. Luận văn đã chỉ ra một số đặc điểm chính của nhân vật cô Tư Hồng trong các tư liệu phi văn chương và tư liệu văn chương, tiêu biểu là *Cô Tư Hồng* của Đào Trinh Nhất. Tuy nhiên, do xuất phát chủ yếu về góc nhìn lịch sử và văn hóa học nên hình ảnh “me tây” nói chung và cô Tư Hồng nói riêng chủ yếu được tác giả luận văn đánh giá từ lăng kính lịch sử và văn hóa học. Chính vì thế, trong luận văn vẫn còn vắng bóng những phân tích về đặc điểm liên quan đến ngôn ngữ, hành động hình thành và tạo nên nét đặc trưng của “me tây”.

Năm 2022, trong cuốn *Hà Nội một thuở phố và người*, Nguyễn Việt Cường nhận định: “Trong suy nghĩ của nhiều người, cô Tư Hồng là kẻ theo Pháp, bán nước, là “me tây”, cũng phải thừa nhận một cách mỉa mai [...]. Tuy nhiên, bình thần nhìn lại, thì nếu cô Tư Hồng không trúng thầu phá thành thì cũng sẽ có công ty của Pháp hay của Hoa kiều làm việc này vì quyết định phá thành được thành phố thông qua” [10, tr. 240]. Tác giả cũng đưa ra minh chứng về những dấu ấn còn mang dáng dấp của cô Tư Hồng để lại cho đến nay ở Hà Nội như: khởi thủy nền móng của khu vực các phố Đường Thành, Cửa Đông, Hàng Da,... đứng sau những công trình có tính lịch sử của Hà Nội và vẫn tồn tại quanh hồ Hoàn Kiếm hay khu vực phố tây. Cô cũng là “một người tài ba nhưng bất hạnh, một phụ nữ đa đoan đầy tai tiếng và cũng là một trong những nhà tư sản tiêu biểu đầu tiên của Hà Nội cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX” [10, tr. 241]. Như vậy, trong công trình của các nhà sử học thời kỳ này, cô Tư Hồng đã được nhìn nhận tương đối khách quan, công bằng, có “công” và cũng có “tội”. Lê Minh Quốc cũng nhấn mạnh: “Thông thường khi nói đến cô Tư Hồng, người đương thời còn liên tưởng đến cô Bé Tý ở phố Hàng Bạc cũng nổi danh trong... làng “me tây”! Thật ra những trò trên của cô Bé Tý là nhằm che mắt người đời chứ thị sống bằng nghề buôn thần bán thánh, dặt mồi gái cho quan Tây, nhưng không “nổi tiếng” bằng cô Tư Hồng” [11].

Với dòng văn học Nam bộ, các nghiên cứu có phần vắng bóng hơn, tiêu biểu nhất là những nghiên cứu về *Truyện Thầy Lazaro Phiền* của Nguyễn Trọng Quản. Năm 2012, trong bài báo *Một vài đặc điểm thể loại trong văn học quốc ngữ Nam bộ cuối thế kỷ XIX*, Phạm Thị Thu Hương chỉ ra rằng *Truyện Thầy Lazaro Phiền* có nghệ thuật xây dựng nhân vật khá mới lạ, trong đó me tây là một trong hai kiểu nhân vật xuất hiện trong văn học quốc ngữ La – tinh, đó là “kiểu nhân vật “me tây” hư hỏng, đàn đấm, đam mê sắc dục, công nhiên ve vãn tán tỉnh đàn ông”. Tác giả khẳng định ở kiểu nhân vật này, độc giả có thể thấy ảnh hưởng của lối sống Tây phương ở nơi mà

các đô thị Nam kỳ đã bắt đầu tác động đến bộ phận thành thị [4, tr.37]. Và kiểu nhân vật này phải ba mươi năm sau (những năm 20 của thế kỷ XX – *Truyện Thầy Lazaro Phiền* xuất bản từ năm 1887) mới xuất hiện trong sáng tác của các nhà văn. Điều này cho thấy sự chín sớm, sự “đi trước” của Nguyễn Trọng Quản. Tuy không đi sâu vào phân tích kiểu nhân vật này mà chỉ “điểm mặt chỉ tên”, nhắc đến “me tây” như một phát hiện nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Trọng Quản nhưng những phân tích của Phạm Thị Thu Hương cũng phần nào khẳng định sự xuất hiện và trở nên phổ biến của me tây trong xã hội thời đó. Đồng thời, tác giả bài viết cũng đã điểm một chấm nhỏ cho nhân vật này trong bức tranh văn học quốc ngữ Nam bộ cuối thế kỷ XIX.

3.3. Bàn luận

Nhìn lại chặng đường nghiên cứu về “me tây”, tác giả bài viết thấy rằng các công trình trong và ngoài nước cũng đã đề cập đến nhân vật này trong văn học Việt Nam cuối thế kỷ XIX nửa đầu thế kỷ XX.

Những tư liệu này đã cung cấp cho tác giả bài viết những góc nhìn đa chiều về nhân vật phụ nữ lệch chuẩn nói chung và “me tây” nói riêng. Sự xuất hiện của “me tây” cùng với những góc nhìn khác nhau, bao gồm cả khinh miệt, cảm thông, khách quan của người đương thời được phản ánh trong thơ ca, tiểu thuyết, ghi chép lịch sử, báo chí. Các đặc điểm của “me tây” cũng được đề cập đến như: lấy chồng Tây, biết kinh doanh, buôn bán, có nhan sắc,... dưới những quan điểm và cách diễn đạt khác nhau. Họ là một kiểu nhân vật thu hút được sự chú ý của xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Tuy nhiên, những nghiên cứu trong phạm vi tư liệu tác giả bài viết có được vẫn còn có những khoảng trống nhất định. Có thể nói rằng, mặc dù có nhiều công trình đề cập đến nhưng chưa có một công trình nào xem “me tây” như một trung tâm điểm của nghiên cứu được nhìn từ góc độ diễn ngôn, văn hóa học, tự sự học,... hay một quan điểm văn học để soi chiếu. Ở nước ngoài, các tác giả mới chỉ tích hợp nội dung này vào trong những công trình nghiên cứu chung về văn hóa, chính trị, xã hội Việt Nam hoặc mới dừng lại ở việc điểm tên, nhắc đến trong lời giới thiệu khi chuyển dịch tác phẩm. Sự xuất hiện của nhân vật này trong các nghiên cứu nước ngoài còn khá mờ nhạt. Ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu có quan tâm hơn đến nhân vật này, đã chỉ ra một số đặc điểm của phụ nữ lệch chuẩn và me tây nhưng họ chưa bao giờ là trung tâm điểm hay nhân vật chính của một nghiên cứu. Vì thế, nghiên cứu chuyên sâu về nhân vật “me tây” như một trung tâm điểm trong văn học Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là một “khoảng trống”. Những vấn đề có thể tiếp tục nghiên cứu như: đặc điểm diễn ngôn của “me tây” trong một số tác phẩm cụ thể (*Cô Tư Hồng* của Đào Trinh Nhất, *Me Tư Hồng* của Nguyễn Ngọc Tiến), đặc điểm của “me tây” dưới góc nhìn văn hóa,... Nếu có thể đào sâu nghiên cứu để làm rõ những “khoảng trống” này thì đặc điểm, sự vận động của nhân vật “me tây” trong tiến trình lịch sử sẽ được rõ nét hơn.

4. Kết luận

Như vậy, tuy đã được quan tâm nhưng cho đến nay, “khoảng trống” nghiên cứu về nhân vật “me tây” vẫn còn rất nhiều, đòi hỏi phải có các công trình chuyên sâu, hệ thống hơn. Những hướng triển khai nghiên cứu có thể phát triển dựa trên góc nhìn diễn ngôn, văn hóa học, hoặc tự sự học để tìm ra những đặc điểm của nhân vật “me tây” trong lịch sử văn học Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, đặc biệt là qua một số tác phẩm như *Cô Tư Hồng* của Đào Trinh Nhất hoặc *Me Tư Hồng* của Nguyễn Ngọc Tiến. Đây là những hướng nghiên cứu hứa hẹn mang đến những phát hiện mới, góp phần tìm hiểu thế giới nhân vật phụ nữ trong văn học Việt Nam. Để có thể triển khai được những hướng nghiên cứu tiếp theo thì việc tiếp thu những thành tựu mà các công trình đi trước đã để lại là hết sức cần thiết. Đồng thời, việc kế thừa những phát hiện, minh chứng, tư liệu đã được công bố cũng là một trong những nguồn bổ ích giúp chúng ta có thể tiếp tục có những phát hiện mới về kiểu nhân vật này. Từ đó, chúng ta có thể chỉ ra những điểm đặc trưng, khu biệt của “me tây” trong dòng chảy nhân vật phụ nữ lệch chuẩn nói riêng và phụ nữ Việt Nam nói chung, ở vào giai đoạn cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. Mai, *Tu Xuong poems, comments and anecdotes*. Hanoi: Culture - Information Publisher, 2000.
- [2] T. L. Nguyen, "The penetration of Western models in the colonial context of the first half of the twentieth century from women's issues," *Literary Research*, no. 4, pp. 19-32, 2021.
- [3] T. K. O. Nguyen, "Satire in the poetry of Nguyen Khuyen and Tu Xuong," *Science Magazine, Ho Chi Minh University of Education*, no. 42, pp. 42-53, 2013.
- [4] T. T. H. Pham, "Some genre characteristics in Southern national language literature of the late XIX century," *Science Magazine, Hue University*, vol. 57, no. 6, pp. 35-41, 2012.
- [5] T. T. H. Le, "The image of women in Nom Tang poetry in the second half of the 19th century," *Journal of Literary Studies*, no. 9, pp. 118-129, March 23, 2011.
- [6] O. Dro, "Van Cat Goddess's story by Doan Thi Diem: A story of women's liberation," April 07, 2023. [Online]. Available: https://www.academia.edu/16416429/_Doan_thi_Diem_s_Story_of_the_Van_Cat_Goddess_as_a_Story_of_Emancipation_Journal_of_Southeast_Asian_Studies_Cambridge_University_Press_33_1_February_2002_63_76. [Accessed May 10, 2024].
- [7] T. H. Y. Bui, "The character of me tây in Vietnamese literature in the second half of the 19th century," Master's Thesis, Hanoi University of Education, Hanoi, 2019.
- [8] T. T. H. Vu, "Women's sense of "imperfection" in Vietnamese literature from the 18th century to the first half of the 19th century," *Social Sciences Human Resources*, no. 9, pp. 104-112, 2020.
- [9] M. Q. Le, "Teasing Ms. Tu Hong - whips woven with... words," *Today's Knowledge Magazine*, no. 937, pp. 16-18, 2016.
- [10] V. C. Nguyen, *Hanoi a time streets and people*. Hanoi: Hanoi Publisher, 2022.
- [11] NC, "The story with me tây on the train," in *Lục Tỉnh Tân Văn*. Newspapers, July 20, 1935, p. 3.
- [12] Lai Chau Provincial Party Committee, *History of Lai Chau Provincial Party Committee*. Lai Chau: National Political Publisher, 2009.
- [13] P. Hoang, *Vietnamese Dictionary*. Da Nang: Da Nang Publisher, 2006.
- [14] T. Thy, *Pioneer Team*. Ha Thanh Ngo newspaper, December 01, 1933, p. 2.
- [15] H. T. Nguyen, "The art of approaching reality in the reportage of Vu Trong Phung," in *Vu Trong Phung about authors and works*. Hanoi: Education Publisher, 2007, pp. 334-341.
- [16] T. P. Vu, *The Industry of Marry Europeans*, Thuy Tranviet translate, Southeast Asia Program Publications. New York: Southeast Asian Program Cornell University Ithaca Publisher, 2006.
- [17] H. C. Nguyen, "Vietnamese Women: Narratives of Cross-Cultural Marriage," *Intersections: Gender and Sexuality in Asia and the Pacific Journal*, no. 21, pp. 1-12, September 2009.
- [18] T. Nguyen, "Realism and lyricism in Tu Xuong's poetry," in *Tu Xuong, poems, comments and anecdotes*. Hanoi: Culture - Information Publisher, 2000, pp. 298-297.
- [19] L. Nguyen, "Social picture and personal in Tu Xuong's poetry," in *Tu Xuong, poems, comments and anecdotes*. Hanoi: Culture - Information Publisher, 2000, pp. 346-378.
- [20] T. N. Q. Do, "Expressions of narrative elements in Tran Te Xuong's satirical poetry," *Science Magazine, Hanoi Capital University*, no. 5, pp. 68-76, 2016.
- [21] T. C. Pham and T. B. T. Tran, "Two types of portraits of women," in *Nguyen Khuyen about the author and work*. Hanoi: Education Publisher, 2001, pp. 252-259.
- [22] V. U. Nguyen, *Hanoi in the first half of the XX century*, Hanoi Publisher, 2000.
- [23] T. Truong, "Vu Trong Phung's position in modern Vietnamese literature," in *Vu Trong Phung's book on author and works*. Hanoi Publisher, 2007, pp. 67-72.
- [24] N. P. Vu, "A unique writing style, a sharp and brilliant descriptive writer," in *Vu Trong Phung about author and works*. Hanoi: Education Publisher, 2007, pp. 87-107.
- [25] T. N. Pham, "Vu Trong Phung," in *Vu Trong Phung about author and work*. Hanoi: Education Publisher, 2007, pp. 158-163.
- [26] M. D. Nguyen, "Vu Trong Phung - the king of reportage," in *Vu Trong Phung about author and works*. Hanoi: Education Publisher, 2007, pp. 330-333.
- [27] T. H. Nguyen, "The art of approaching reality in the reportage of Vu Trong Phung," in *Vu Trong Phung about author and works*. Hanoi: Education Publisher, 2007, pp. 334-341.
- [28] D. M. Ha, "Vu Trong Phung and modern Vietnamese society," in *Vu Trong Phung about author and works*. Hanoi, Education Publisher, 2007, pp. 293-304.